

XÓA MÙ CHỮ

“Xóa mù chữ” có mục tiêu gần là bồi dưỡng Người Công dân có năng lực biết chữ, từ đó biết đạo lý – pháp lý và mục tiêu chung cuộc là có Nhân cách để **“Làm việc, Làm người”**.

Ở Việt Nam công cuộc “Xóa mù chữ” được khởi sự từ năm 1930 khi Đảng Cộng Sản Việt Nam thành lập và ngày nay được gắn với chương trình: “Thực hiện Khát vọng Việt Nam 2045” (kỷ niệm 100 năm/ 1945-2045 thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) với mục tiêu xây dựng đất nước hùng cường – Dân tộc hạnh phúc – Kiến tạo xã hội thành Xã hội chia sẻ học tập (mỗi người dân vừa là “Thầy - Trò - Bạn” của nhau).

Có thể tóm lược một số thông tin và dấu mốc quan trọng về phong trào “Xóa mù chữ” tại Việt Nam như dưới đây:

1. Ngay buổi đầu thành lập Đảng (1930), Bác Hồ đã xác định: Thực hiện Giáo dục toàn dân/ Giáo dục cho mọi người

Từ buổi đầu tham gia Cách mạng tìm đường cứu nước, Chủ Tịch Hồ Chí Minh với tên gọi lúc đó là Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần bản chất các Chính sách tàn bạo của Chủ Nghĩa thực dân.

Người dẫn chứng đanh thép:

“Tại Việt Nam cứ 1000 làng có đến 1500 đại lý bán lẻ rượu và thuốc phiện. Nhưng trong số 1000 làng đó chỉ vèn vèn có 10 trường học”.

Trước đó trong Lời kêu gọi thành lập Đảng (tháng 02/1930), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nêu khẩu hiệu: “Thực hành giáo dục toàn dân”.

Người viết báo cáo cho Quốc tế Cộng Sản trực tiếp bằng tiếng Anh đã biểu đạt: Education For All/ EFA. Ngày nay cụm từ EFA (được dịch là **“Giáo dục cho mọi người”**) trở thành Triết lý phát triển cho mọi Quốc gia.

Theo phương châm của Nguyễn Ái Quốc, ngay những năm 1930-1931 “Xóa mù chữ” đã được triển khai tại các nhà tù khi giặc Pháp tiến hành các chiến dịch đàn áp phong trào Xô Viết được thành lập tại nước ta (Xô Viết Nghệ Tĩnh).

Đến năm 1936 trong cao trào xây dựng Mặt trận dân chủ, “Xóa mù chữ” được tiến hành qua các Trường học của Hội truyền bá Quốc Ngữ.

Năm 1941 khi Bác Hồ về nước đã thành lập Trường Pắc Bó, ngôi trường Cách mạng đầu tiên thực hiện việc “Xóa mù chữ” cho đồng bào dân tộc.

+ Những nhà nghiên cứu quản lý giáo dục Việt Nam tìm ra tư liệu *Nhà trường giữa rừng Pắc Bó*, một mô hình nhà trường của nền giáo dục đại chúng, ra đời năm 1941. Có thể khẳng định, nhà trường này là sự khởi đầu một thời đại nhà trường Việt Nam mới – nhà trường cách mạng – lấy tư tưởng chủ đạo dạy và học để phục vụ nhân dân. Điều thật sự tự hào, người sáng lập và điều hành nhà trường này lúc đầu chính là Lãnh Tụ Nguyễn Ái Quốc.

+ Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài trở về trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng mà **“Sở chỉ huy”** là hang Pắc Bó (Cao Bằng). Một trong những công tác trước mắt của Đảng lúc bấy giờ là mở các lớp huấn luyện về Chương trình Việt Minh, Điều lệ Hội cứu quốc cho cốt cán người địa phương và quần chúng trung kiên. Trong đó, phần lớn là đồng bào Nùng, chữ quốc ngữ không biết, nghe và nói tiếng phổ thông chưa thạo. Bác cho rằng, muốn huấn luyện cách mạng cho số cán bộ này phải dạy văn hóa cho họ và thông qua giảng dạy văn hóa mà tuyên truyền đường lối cách mạng. Bác chỉ định các đồng chí Cao Hồng Lĩnh, Lê Quảng Ba, Bảo An làm thầy giáo và đồng chí Cao

Hồng Lĩnh làm Tổ trưởng **Tổ giáo viên xung phong** với nhiệm vụ lập ra kế hoạch dạy học.

Lúc này thấy đồng chí Cao Hồng Lĩnh còn lúng túng, Bác ân cần hướng dẫn các đồng chí suy nghĩ về 5 điều sau:

- *Huấn luyện cho ai?*
- *Huấn luyện những gì?*
- *Huấn luyện trong bao lâu?*
- *Huấn luyện ở chỗ nào?*
- *Lấy gì ăn mà huấn luyện?*

Trên nền của 5 điều trên, đồng chí Cao Hồng Lĩnh đã phác thảo kế hoạch mở lớp đơn sơ: một lán nhỏ lợp bằng lá rừng, sàn bằng các khúc gỗ nhỏ đặt sát nhau. Lớp học dự phòng là một hang đá – để phòng lúc thời tiết xấu hoặc khi giặc lùng sục thì rút vào đó. Học viên dự huấn luyện mang theo gạo, ngô, muối, rau để tự túc, một phần trích ra để nuôi thầy, đồng thời họ còn tăng gia sản xuất để tự cải thiện. Lúc đầu chưa có giấy bút, Bác gợi ý cho thầy trò lấy than củi, que cứng làm bút, dùng mặt đá nhẵn, mặt đất phẳng làm giấy. Trời rét quá thì đốt lửa cho ấm để học, vừa có than để viết. Bác quy định tổ giáo viên, mỗi tuần cùng Bác hội ý một lần về kết quả học tập và tình hình sức khỏe của học viên. Ai làm tốt, Bác khen, làm chưa tốt, Bác chỉ bảo, uốn nắn. Bác trò chuyện với người học để biết kết quả dạy của giáo viên. Thường sau buổi học, Bác hỏi học viên có hài lòng không. Nếu nhiều người không hiểu, Bác giải thích thêm. Cuối ngày, Bác căn dặn tổ giáo viên: ***“Làm thầy phải hiểu trò, các chú lên lớp mà cứ thao thao bất tuyệt chuyện trong nước và thế giới thì không ai hiểu cặn kẽ đâu. Ở đây già có, trẻ có, ta phải tìm ra nội dung thích hợp dạy cái gì cho thiết thực, dễ hiểu”***.

Bác có cách kiểm tra độc đáo:

Một số học viên kể lại: Bác quy định mỗi học viên trong ngày phải học thuộc một đoạn thơ hoặc về địa lí, hoặc về lịch sử. Vào buổi sáng tiếp đó, mọi người ngồi thành vòng tròn cùng kiểm tra lẫn nhau, dưới sự điều khiển của Bác. Bác cho một người xung phong đọc trước, rồi lần lượt theo phía tay phải, ai cũng đọc phần kể của mình. Bác chấm kết quả với thang điểm. Người nhớ tốt, đọc lưu loát đạt mức được **“đi máy bay”**, trung bình **“đi ô tô”**, ngắc ngứ nhiều **“đi xe bò”**. Những người đạt mức **“đi xe bò”**, Bác nhắc hôm sau phải cố gắng hơn. Cách cho điểm của Bác, không làm ai xấu hổ, vì ai cũng được **“đi”** bằng một phương tiện vận chuyển nhất định, chỉ khác nhau về tốc độ mà thôi, nên vẫn khích lệ được sự cố gắng của từng người, đồng thời cũng động viên mọi người phải chăm học.

Từ điểm sáng Nhà trường Pắc Bó (1941) các năm sau có thêm các điểm trường trên địa bàn "Cao – Bắc – Lạng" (Cao Bằng – Bắc Kạn – Lạng Sơn) góp phần phát triển Mặt trận Việt Minh để tiến tới Cách mạng Tháng Tám 1945.

2. Sau Quốc khánh 02.09.1945, trong phiên họp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định một số vấn đề cấp bách của công cuộc xây dựng Đất nước:

Đáng chú ý là những vấn đề sau:

“Một là, nhân dân đang đói - Ngoài những kho chứa thóc mà Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp còn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích cấy lúa để trồng thầu dầu, đay và những thứ cây khác cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng. Hơn nữa, chúng ta còn tìm thấy hai kế hoạch của bọn cầm quyền Pháp với mục đích gây

nạn đói, để ngăn trở phong trào yêu nước và bắt buộc đồng bào chúng ta phải làm việc như nô lệ.

Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo. Điều đó càng làm cho tình hình trầm trọng hơn. Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống.

Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất.

Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có, tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhin ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Vấn đề thứ hai, nạn đói - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ.

Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. **Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.**

Vấn đề thứ ba - Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ **tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu**. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..

Vấn đề thứ tư - Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng huỷ hoại dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian xảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc **dũng cảm, yêu nước, yêu lao động**, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: **CẦN, KIỂM, LIÊM, CHÍNH**. (Hồ Chí Minh Toàn Tập, Tập 4, tr. 6-8).

3. Ngày 04/10/1945, Bác Hồ ra lời kêu gọi **Chống nạn thất học** với nội dung đầy đủ như sau:

“Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở Trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí.

Chính Phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ Quốc Ngữ. Chính Phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu

Mọi người Việt Nam phải hiểu hết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào Bình dân học vụ như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá Quốc Ngữ giúp đồng bào thất học

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng...

Phụ nữ lại càng phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử

Công việc này mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.”

(Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, tr. 40, 41)

Ngày nay dù đã trên 75 năm, đọc lời kêu gọi trên của Bác ta vẫn thấy toát lên triết lý của một nền giáo dục mang tinh thần chia sẻ, tinh thần hợp tác.

4. Ngày 20.10.1946, Bác có lời kêu gọi: **“Ra sức chống giặc đốt cho dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc thông thái”**

Ngày 12.05.1946, Bình dân học vụ Hà Nội tổ chức một cuộc mít tinh tuyên truyền cổ động trong toàn thành. Hồ Chủ Tịch đã đến dự lễ khai mạc và căn dặn học viên cố gắng học tập, theo gương cụ Nguyễn Văn Báng ở xã Vạn An, 77 tuổi còn chịu khó học tập và biết chữ đã viết thư lên thăm người.

Ngày 20.05.1946, sau khi xem quyển “Phương pháp và cách thức dạy vỡ lòng chữ Quốc Ngữ” do Nha Bình dân học vụ mới biên soạn lại và đệ trình Người, Hồ Chủ Tịch đã viết vào đầu quyển sách:

“Anh chị em giáo viên Bình dân học vụ cố gắng đọc kỹ sách này, rồi tận tâm dạy bảo đồng bào thất học cho nạn mù chữ chóng hết.

Thế là làm trọn một nhiệm vụ thiêng liêng của mình đối với Tổ quốc”.

Ngày 31.05.1946, lên đường sang thăm nước Pháp và lãnh đạo cuộc đàm phán với Chính Phủ Pháp, tại Sân bay Gia Lâm, Người dặn lại cụ Quyền Chủ Tịch Huỳnh Thúc Kháng: **Chú ý đến công việc Bình dân học vụ**

Cuộc đàm phán với Pháp cốt làm trì hoãn sự gây hấn của chúng. Tuy nhiên phe hiếu chiến trong Chính quyền Pháp vẫn không từ bỏ sự xâm lược Việt Nam. Bác phải rời nước Pháp và về đến Hải phòng ngày 20.10.1946.

Ở Hải Phòng, trong buổi tiếp các đại biểu các cơ quan, đoàn thể và tầng lớp nhân dân đến chào mừng. Người đã viết vào cuốn sổ vàng của Bình dân học vụ Hải phòng: **“Ra sức chống giặc đốt cho dân tộc Việt Nam trở thành dân tộc thông thái”.**

Về đến Hà Nội, Người phải bắt tay ngay vào giải quyết nhiều công việc quốc gia trọng đại, trước hết là việc họp Quốc hội kỳ 2, được triệu tập vào ngày 28.10.1946. Ngày 05.11.1946, trong thời gian đang họp Quốc hội, đến thăm các lớp học bình dân ở khu phố Hàng Bún, sát nơi đóng quân của quân đội Pháp. Đến mỗi lớp học, Người hỏi học viên làm những nghề gì. Học viên trả lời: người thì kéo xe, người đi ở, bán kẹo, đi chợ... Người khuyên: **“Thầy siêng dạy, trò siêng học”**

Cùng ngày 05.11.1946 đó, Hồ Chủ tịch viết văn kiện “Công việc khẩn cấp bây giờ” chỉ ra nhiệm vụ và phương hướng kháng chiến toàn quốc.

(Tư liệu từ **“Việt Nam chống nạn thất học”**, tr. 55)

5. Tháng 02.1947, khi cuộc Kháng chiến toàn quốc mới bắt đầu (19.12.1946), trên đường về công tác tại Thanh Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên tỉnh này xây dựng **Gia đình học hiệu/ Tiểu giáo viên**

Trong buổi gặp Cán bộ cốt cán của Tỉnh (Ngày 20.02.1947), Bác có những chỉ thị cụ thể, yêu cầu địa phương này phải trở thành “**Thanh Hóa kiểu mẫu**”.

Bác xác định:

“I - Mục đích:

Làm cho người nghèo thì đủ ăn.

Người đủ ăn thì khá giàu

Người khá giàu thì giàu thêm

Người nào cũng biết chữ.

Người nào cũng biết đoàn kết yêu nước.

II- Cách làm

Đem tài dân, sức dân, của dân, làm lợi cho dân.

Không phải Chính phủ xuất tiền ra làm.

Chính phủ chỉ giúp kế hoạch cổ động.

Vì vậy, những kế hoạch địa phương có thể tự thực hành được, cứ giúp cho đồng bào làm giàu dần, như hợp tác xã...

Việc gì cũng phải từ việc dễ đến việc khó, từ việc gấp đến việc hoãn, từ việc ít tốn tiền đến việc tốn nhiều tiền.

Nói tóm lại: Kế hoạch phải thiết thực, phải làm được. Chớ làm kế hoạch đẹp mắt, to tát, kế hàng triệu nhưng không thực hiện được.”

*Bác có những gợi ý về việc tiến hành “**Tăng gia sản xuất**”*

1. Việc này Chính phủ làm một phần, để làm kiểu mẫu cho dân. Một phần đồng bào địa phương tự làm lấy, Chính phủ chỉ giúp ý kiến.

2. Phần Chính phủ làm:

a. Chính phủ xuất 2 triệu đồng (sẽ do Bộ Tài chính giao) để làm 2.000 mẫu đồn điền (công nhân, công cụ, súc vật, giống mạ...)

Nếu thí nghiệm này thành công sẽ làm thêm.

b. Chính phủ chỉ định một ban phụ trách về việc này: 7 vị

Cụ Lê Thuớc - Chủ nhiệm kiêm thủ quỹ

Anh Nhân, kiêm đốc lý 1.000 mẫu

Cù Huy Cận

Anh Bách

Đặng Việt Châu

Hai vị nữa do 5 vị trên cẩn thận cử thêm. Ban này sẽ có sắc lệnh của Chính phủ chuẩn y.

c. Hai đốc lý phân công nhưng phải mật thiết hợp tác. Nghĩa là mỗi người chuyên trách 1.000 mẫu để thi đua nhau cho mau tiến bộ, nhưng về kinh nghiệm, dụng cụ, súc vật thì phải giúp lẫn nhau.

d. Kế hoạch chung thì Ban trị sự bàn với nhau.

e. Tiền tiêu chưa đến 1.000 đồng thì phải có biên lai hăn hoi của đốc lý, quá 1.000 đồng thì phải có toàn ban ký.

f. Công nhân trong đồn điền phải có tổ chức:

Học quốc ngữ;

Học quân sự thường thức;

Học chính trị: yêu nước, đoàn kết kháng chiến...”

Bác nêu Tâm nguyện về xây dựng “**Văn hóa giáo dục**”

Đồng bào hạ du còn hơn 50% mù chữ. Đồng bào thượng du 90% mù chữ!

Chính phủ giao cho cụ Lê Thuốc và anh Đặng Thai Mai tổ chức một Ban Văn hóa (mời thêm những nhà trí thức danh vọng).

Trách nhiệm của Ban văn hóa: Làm sao cho đến tháng 6 năm 1947, số người mù chữ phải bớt 50%. Chính phủ phụ cấp một khoản tiền 100.000 đồng làm kinh phí do cụ Lê Thuốc giữ. Ban Văn hóa phải tìm những cách không cần tốn tiền mà học được, như "gia đình học hiệu", "tiểu giáo viên", cả làng chung gạo nuôi một thầy giáo... Không có giấy thì viết vào cát, không có bút thì dùng lông tre... không thiếu gì cách học mà không tốn tiền.

Ban tăng gia sản xuất Thanh Hóa cứ làm việc địa phương, rồi liên lạc với Ban tăng gia sản xuất Trung ương, cần có một kế hoạch dẫn thủy nhập điền cho 120.000 mẫu kia.” (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 5, tr 81-83)

6. Kỷ niệm 3 năm Ngày Độc lập (02.09.1948), Bác có thư gửi nam/nữ chiến sĩ Bình dân học vụ. Bức thư có nội dung:

“Cùng các bạn chiến sĩ Bình dân học vụ,

Nhân dịp kỷ niệm Ngày Độc lập, tôi gửi lời thân ái chúc mừng và khen ngợi các bạn. Từ ngày nước ta độc lập, các bạn đã luôn luôn hăng hái và cố gắng. Sự cố gắng đó đã có thành tích tốt đẹp là:

Trong ba năm, đã được gần 8 triệu đồng bào thoát nạn mù chữ. Trong phong trào *Thi đua ái quốc*, tôi mong các bạn cũng hăng hái xung phong. Vùng nào còn sót nạn mù chữ, thì các bạn cố gắng thi đua diệt cho hết giặc đốt trong một thời gian mau chóng. Vùng nào đã hết nạn mù chữ, thì các bạn thi đua để tiến lên một bước nữa, bằng cách dạy cho đồng bào:

1. Thường thức vệ sinh, để dân bớt đau ốm
2. Thường thức khoa học, để bớt mê tín nhảm
3. Bốn phép tính, để làm ăn có ngăn nắp
4. Lịch sử và địa dư nước ta (văn tắt bằng thơ hoặc ca), để nâng cao lòng yêu nước
5. Đạo đức của công dân để thành người công dân đứng đắn.

Các bạn hãy làm cho được chừng ấy đã, sau chúng ta sẽ tiến lên cao hơn...”

Đồng thời các bạn nên giúp việc tuyên truyền và cổ động sao cho cuộc **Thi đua ái quốc** được sôi nổi bền bỉ.

Với lòng hăng hái tận tụy của các bạn, tôi chắc các bạn phải thành công.

Chào thân ái và quyết thắng”

Ngày nay trên các diễn đàn đang có những lời kêu gọi: Xây dựng Người Công dân học tập, Người Công dân số, Người Công dân toàn cầu...

Chắc chắn cái gốc của những mỹ từ này phải bắt đầu từ Nhân cách **Người Công dân đứng đắn** với các đặc trưng như Bác Hồ đã xác định từ ngày 02.09.1948.

Công việc này cần có sự phối hợp chặt chẽ của Giáo dục gia đình/ Giáo dục Nhà trường và Giáo dục xã hội

Xây dựng Xã hội Học tập mang tinh thần chia sẻ hợp tác: Mỗi Người công dân vừa là **Thầy**, vừa là **Trò**, vừa là **Bạn** của nhau giúp đỡ nhau có Nhân cách đứng đắn theo Lời Huấn Đức mà Bác từng mong mỏi:

“Thầy siêng dạy, Trò siêng học

Thầy quý trò, Trò kính thầy

Thầy dạy tốt, Trò học tốt”

luôn luôn là **Khát vọng** của đất nước trên bước đường phát triển

7. Tháng 09 /1949, Bác đến thăm một Nhà trường, Bác đã viết vào Sổ vàng Nhà trường này dòng chữ:

“Học để làm việc,

Làm người...

Muốn đạt mục đích, thì phải

Cần – Kiệm – Liêm – Chính ...” (Hồ Chí Minh TT, 2011, Tập 6, tr. 208)

Sau đó Bác tập hợp giảng viên, học viên toàn trường, căn dặn họ thực hiện 4H: "Học - Hỏi - Hiểu - Hành" (Tư liệu của GS. Trần Quốc Vượng).

Ông Trần Văn Nhung, nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo Dục và Đào tạo, khi tiếp nhận Tác phẩm “Học tập, Kho báu tiềm ẩn” mà UNESCO quảng bá Triết lý về Bốn trụ cột của việc học: “Học để biết, Học để làm, Học để chung sống, Học để làm người” đã gửi tư liệu về Hồ Chí Minh (1949) cho Tổ chức này. Nội dung bức thư như sau:

“THƯ GỬI UNESCO

Hà Nội, ngày 11..7.2014

Trần Văn Nhung

Kính gửi: Bà Irina Bokova, Tổng Giám đốc UNESCO, Paris, CH Pháp

Đồng kính gửi:

– Bà Katherine Müller-Marin, Trưởng Đại diện UNESCO tại Việt Nam;

– Ông Nguyễn Thanh Sơn, Chủ tịch Ủy ban quốc gia UNESCO Việt Nam.

Kính thưa Bà Irina Bokova,

Tôi viết thư này gửi đến Bà để chia sẻ cùng Bà và UNESCO thông tin về việc nửa thế kỷ trước Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần như thế nào để xây dựng nên bốn trụ cột của giáo dục do UNESCO khuyến nghị năm 1996.

Như chúng ta đã biết, năm 1996, dựa trên Báo cáo của Hội đồng Delors, UNESCO đã đề xuất bốn trụ cột của giáo dục trên toàn thế giới trong thế kỷ XXI, đó là “học để có kiến thức, học để làm việc, học để biết chung sống với nhau và học để làm người”. Cả nhân loại đều thừa nhận chân lý này. Khuyến nghị cũng có thể được xem như là triết lý giáo dục cho toàn thế giới trong thế kỷ XXI, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên, nếu để ý chúng ta sẽ thấy về cơ bản hay một phần của tư tưởng và chân lý này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ra ngay từ tháng 9 năm 1949 trên trang đầu của cuốn sổ vàng khi Người đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, tiền thân của Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh ngày nay: **“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”**. Khi viết ra những dòng này trong một hoàn cảnh cụ thể, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ muốn nhắc nhở, khuyên răn những cán bộ lãnh đạo các cấp của Việt Nam trong tương lai trên bước đường học hỏi, phấn đấu và tu dưỡng. Người thường nói và viết rất giản dị, khiêm tốn, ít nói lý luận cao siêu.

Tôi chưa biết thông tin trên đã đến được UNESCO hay chưa. Nếu chưa thì tôi xin đề nghị Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam trình nguyên bản bút tích nói trên năm 1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh kèm theo bản dịch tiếng Anh, tiếng Pháp lên UNESCO tại Paris, để thấy Hồ Chí Minh hơn nửa thế kỷ trước đã góp phần xây dựng nên bốn trụ cột giáo dục của toàn thế giới trong thế kỷ XXI do UNESCO khuyến nghị năm 1996 như

thế nào. Nhân đây, tôi cũng xin kiến nghị thêm với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, trong việc tiếp tục giới thiệu các di sản thiên nhiên và văn hoá vật thể và phi vật thể với UNESCO để được công nhận, mà chúng ta đang làm rất tốt và được UNESCO ủng hộ tích cực, hiệu quả, cần chú ý hơn nữa đến việc giới thiệu các di sản tư tưởng và văn hoá của dân tộc Việt Nam, mà trên đây chỉ là một ví dụ cụ thể. Vì các di sản tư tưởng và văn hoá của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia, bao giờ cũng không kém phần quan trọng hơn so với các di sản vật thể do “tự nhiên” tạo ra và để lại.

Tôi xin cảm ơn Bà đã dành thời gian đọc thư tôi và hy vọng sớm nhận được trả lời của Bà.

Kính chúc Bà khoẻ mạnh và hoàn thành sứ mệnh cao cả mà UNESCO đã trao cho Bà.

Kính thư,

Trần Văn Nhung”

Sau đó, dưới đây là thư trả lời của UNESCO:

“THƯ TRẢ LỜI CỦA UNESCO

Mr. Qian Tang, Trợ lý về Giáo dục của Tổng Giám đốc UNESCO
Paris, 30.9.2014

Kính gửi: Giáo sư Trần Văn Nhung,

Tổng Thư ký Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước CHXHCN Việt Nam

Kính thưa Giáo sư Trần Văn Nhung,

Thay mặt Tổng Giám đốc, tôi xin cảm ơn Ông về bức thư đề ngày 11.7.2014, trong đó Ông đã cung cấp bút tích để minh chứng đóng góp và cống hiến quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng và tầm nhìn giáo dục.

Quả thực, cách thức nhìn nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất gần gũi với bốn trụ cột giáo dục được đề xuất trong Báo cáo Delors năm 1996 của UNESCO dưới nhan đề “Học tập: Một kho báu tiềm ẩn”. UNESCO đánh giá cao sự cố gắng của các ông khi dịch và truyền bá Báo cáo Delors ở Việt Nam. Chúng tôi đặc biệt cảm ơn Ông đã góp phần tiếp tục làm giàu lý luận giáo dục thế giới bằng minh chứng tầm nhìn giáo dục rất nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Liên quan tới điều này, chúng tôi muốn thông báo với các Ông rằng Tổng Giám đốc UNESCO vừa thành lập Nhóm Chuyên gia Cao cấp để tiếp tục nghiên cứu giáo dục trong bối cảnh hiện nay với những biến đổi toàn cục. Nhóm Chuyên gia này hiện đang chuẩn bị một báo cáo ngắn để đóng góp vào giáo dục đang được nhìn nhận lại trong một thế giới thay đổi. Đó cũng chính là một trong các nhiệm vụ quan trọng của UNESCO là quan sát và phân tích toàn cục sự biến đổi xã hội. Bản báo cáo này nhằm khuyến khích thảo luận về tầm nhìn nhân văn về giáo dục và phát triển, dựa trên các nguyên tắc vì cuộc sống, vì nhân phẩm, vì đa dạng văn hoá và tình đoàn kết, hữu nghị. Báo cáo đầu tiên, sẽ được xuất bản năm 2015, có thể xem là cơ sở cho báo cáo toàn cầu mới với nhiều kỳ vọng về sự học tập trong thế kỷ XXI, theo tinh thần của hai xuất bản phẩm cơ bản của UNESCO, “Học để làm người: Thế giới giáo dục hôm nay và ngày mai” (1972), “Báo cáo Faure”, và “Học tập: Một kho báu tiềm ẩn” (1996), “Báo cáo Delors”.

Cho phép tôi nhân dịp này được thông báo với Ông rằng Nhóm Chuyên gia Cao cấp đang chuẩn bị dự thảo đầy đủ đầu tiên của báo cáo, nhan đề “Suy nghĩ lại về giáo dục trong một thế giới thay đổi”, hoàn thành vào đầu tháng 10/2014. Quá trình thẩm định lại dự thảo này được đặt ra trước khi Nhóm Chuyên gia Cao cấp họp lại với nhau ở Paris

vào đầu tháng 12/2014, để xem lại từ đầu đến cuối, cho in ra và báo cáo tại Diễn đàn Giáo dục Thế giới được tổ chức tại Incheon, Hàn Quốc, từ 19 đến 22 tháng 5 năm 2015.

Chúng tôi rất hân hạnh nếu Ông có thể tham gia vào quá trình thẩm định này trong các tháng sắp tới. Đóng góp hiệu quả của Ông sẽ góp phần làm cho báo cáo của Nhóm Chuyên gia Cao cấp phù hợp với sự đa dạng của các hệ thống kiến thức và quan điểm trên thế giới. Báo cáo sẽ được xuất bản trong quý I của năm 2015. UNESCO sẽ rất vui mừng nếu báo cáo cũng sẽ được dịch ra tiếng Việt để làm cơ sở và khuyến khích thảo luận về chính sách công, dùng cho các mục đích và các tổ chức học tập trong thế giới thay đổi hiện nay.

Chúng tôi xin cảm ơn Ông về sự quan tâm và ủng hộ công việc của UNESCO và tin rằng có nhiều cách để Ông đóng góp cho những cố gắng hiện thời của UNESCO nhằm suy nghĩ lại về giáo dục trong một thế giới biến động.

Trân trọng,

Mr. Qian Tang, Trợ lý về Giáo dục của Tổng Giám đốc UNESCO.”

8. “Xóa mù chữ” tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay trước bối cảnh thế giới “VUCA”

Thế giới ngày nay đang bước vào bối cảnh VUCA

V: Volatility (biến đổi)

U: Uncertainty (bất định)

C: Complexity (phức tạp)

A: Ambiguity (mơ hồ)

Nhà sử học Harari (trong Tác phẩm “21 Vấn đề cho Thế kỷ 21”) có lời bình luận về VUCA:

“Loài người đang đối mặt các cuộc cách mạng chưa từng có tiền lệ, tất cả các câu chuyện cũ của chúng ta đang vụn vỡ, và đến giờ chưa có câu chuyện mới nào xuất hiện để thay thế chúng. Làm sao ta có thể chuẩn bị cho bản thân và con cái trước một thế giới đầy những biến chuyển chưa từng có và các bất định đến tận gốc rễ như vậy?”

Ông nhấn mạnh:

“Một đứa trẻ sinh ra ngày hôm nay sẽ chừng ba mấy tuổi vào năm 2050. Nếu mọi thứ suôn sẻ, đứa trẻ đó sẽ vẫn còn ở đây vào năm 2100 và thậm chí có thể vẫn là một công dân tích cực của thế kỷ 22. Ta nên dạy đứa trẻ đó điều gì để giúp nó tồn tại và phát triển trong thế giới năm 2050 hay thế kỷ 22?. Nó sẽ cần loại kỹ năng gì để kiếm được việc làm, để hiểu được những gì đang xảy ra xung quanh nó và tìm hướng đi trong mê cung cuộc đời?”

Thật không may, chẳng ai biết thế giới sẽ ra làm sao vào năm 2050 chứ đừng nói đến năm 2100 nên chúng ta không có câu trả lời cho những câu hỏi trên. Dĩ nhiên, con người không bao giờ có thể dự đoán tương lai một cách chính xác. Nhưng ngày nay, việc ấy lại càng khó hơn bao giờ hết bởi một khi công nghệ cho phép chúng ta điều chỉnh cơ thể, não bộ và tâm trí, chúng ta không còn có thể chắc chắn về bất cứ thứ gì nữa, bao gồm cả những thứ trước giờ có vẻ như cố định và vĩnh hằng.

Một ngàn năm trước, vào năm 1018, có rất nhiều thứ con người không biết về tương lai, nhưng họ vẫn tin rằng các tính chất cơ bản của xã hội loài người sẽ không thay đổi. Nếu bạn sống ở Trung Quốc vào năm 1018, bạn có thể nghĩ rằng đến năm 1050, nhà Tống có thể sụp đổ, dân Khiết Đan có thể xâm lược từ phương Bắc và bệnh dịch có thể

giết hàng triệu người. Tuy nhiên, rõ ràng là đến năm 1050, hầu hết mọi người vẫn sẽ là nông dân và thợ dệt, các nhà thống trị vẫn phải phụ thuộc vào con người để lấy nhân lực cho quân đội và chính quyền, đàn ông vẫn tiếp tục thống trị đàn bà, tuổi thọ vẫn cỡ bốn mươi và cơ thể người sẽ vẫn y hệt như thế. Do đó vào năm 1018, cha mẹ nghèo người Trung Quốc sẽ dạy con cách trồng lúa hay dệt vải; cha mẹ giàu hơn sẽ dạy con trai đọc các sách kinh điển Khổng giáo, viết thư pháp hay chiến đấu trên lưng ngựa và dạy con gái trở thành những bà nội trợ khiêm cung và phục tùng. Rõ ràng, các kỹ năng trên vẫn cần thiết đến năm 1050.

Trái lại, ngày nay chúng ta chẳng biết Trung Quốc hay phần còn lại của Thế giới sẽ ra sao vào năm 2050. Chúng ta không biết người ta sẽ làm gì để kiếm sống, chúng ta không biết quân đội và chính quyền sẽ hoạt động như thế nào, chúng ta không biết các quan hệ giới tính sẽ ra sao. Một số người có thể sẽ sống lâu hơn nhiều so với ngày nay và bản thân cơ thể người có thể trải qua một cuộc cách mạng chưa từng có nhờ công nghệ sinh học và kết nối trực tiếp não bộ - máy tính. Nhiều thứ trẻ con học được ngày nay có khả năng sẽ trở nên vô dụng vào năm 2050.”

Harari đặt ra câu hỏi:

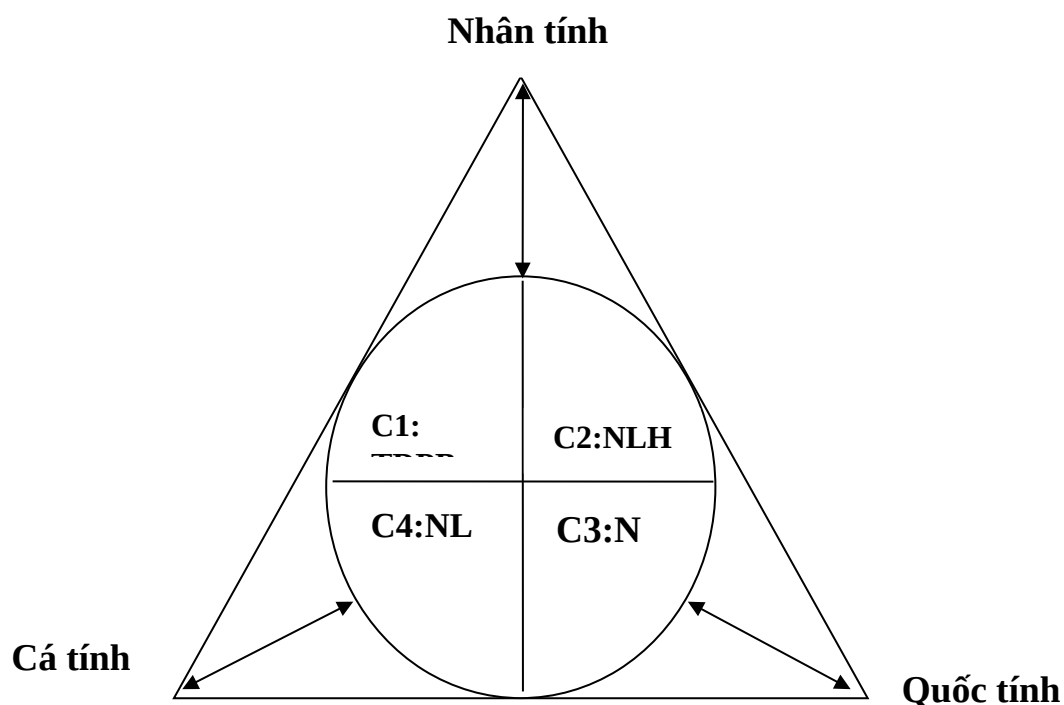
“Thế thì ta nên dạy gì?”

Và Ông nêu câu trả lời:

“Nhiều chuyên gia sư phạm cho rằng trường học nên chuyển sang việc dạy “bốn chữ C”, tức tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo (critical thinking, communication, collaboration, creativity). Nói rộng hơn, họ tin là trường học nên giảm bớt các kỹ năng kỹ thuật và nhấn mạnh vào các kỹ năng sống đa mục đích. Quan trọng hơn cả sẽ là khả năng đối phó với thay đổi, học điều mới và duy trì cân bằng tâm lý trong các tình huống xa lạ. Để theo kịp thế giới năm 2050, bạn sẽ không chỉ cần sáng tạo các ý tưởng và sản phẩm mới mà trên hết, bạn sẽ cần tự đổi mới mình hết lần này đến lần khác.”

Ý tưởng của Học giả Harari cần phải suy nghĩ. Song với Nhà trường Việt Nam, Nền giáo dục Việt Nam thì vô luận trường hợp nào cũng phải giáo dục cho Thế Hệ Trẻ có sự phát triển hài hòa trên cả 3 khía cạnh:

- Giữ gìn được Nhân tính
- Bảo tồn được Quốc tính
- Khẳng định được Cá tính



Trong tiến trình phát triển

Trong tiến trình phát triển, “Xóa mù chữ” tại Việt Nam, luôn luôn gắn với các thành tựu của phát triển giáo dục để các mức hiểu biết của công dân thường xuyên được nâng cao theo trình độ của giáo dục phổ cập.

Ngày nay có nhiều cuốn sách với những gợi ý quý báu cho Giáo dục Khai phóng, Giáo dục kiến tạo tại nước ta. Tuy nhiên ta phải tiếp thu có chọn lọc các kiến giải theo tinh thần Tam hóa:

- Hiện đại hóa tinh hoa tư tưởng của Tiên nhân, đặc biệt chú ý đến tư tưởng của Nguyễn Trãi, của Hồ Chí Minh.

- Dân tộc hóa các giá trị tiên tiến của thời đại vào động thái phát triển của đất nước.

- Lành mạnh hóa đời sống thực tiễn, trước hết là đời sống của nhà trường, thúc đẩy “Trường ra Trường, Lớp ra Lớp, Thầy ra Thầy, Trò ra Trò, Dạy ra Dạy, Học ra Học”.

Chắc chắn công cuộc **Xóa mù chữ** tại Việt Nam phải gắn liền với công cuộc “Xóa mù công nghệ”, “Xóa mù đạo lý”. Chỉ trên sự thành công của “Ba xóa” này đất nước mới thực hiện được Khát vọng Việt Nam 2045.

9. Một số Tư liệu cần quan tâm

9.1. Thư Bác Hồ gửi “Quân nhân học báo” (nên bổ sung năm nào?)

“Quân nhân phải biết **võ**, phải biết **văn**

Võ là như tay phải, văn là như tay trái của quân nhân

Biết võ biết văn mới là quân nhân hoàn toàn

Muốn biết thì phải **thi đua học. Học không bao giờ cùng**

Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy phải học thêm

Chào thân ái và quyết thắng (4/49).

Hồ Chí Minh.”

9.2. “Xóa mù chữ” trong các vùng giải phóng Miền Nam từ 1954-1975

Các tỉnh miền Nam Việt nam. Từ Trị thiên đến Cà mau đã chiến đấu anh dũng và tài trí trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đã có những vùng giải phóng rộng gồm nhiều huyện, nhiều tỉnh liên hoàn, có kinh nghiệm kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang ở các vùng tranh chấp, các vùng địch chiếm, có kinh nghiệm xây dựng chính quyền nhân dân mà một nhiệm vụ rất quan trọng luôn luôn là chăm lo đời sống và việc học tập cho nhân dân, cho con em nhân dân,

Những truyền thống đấu tranh và xây dựng ấy được tiếp tục trong tình hình mới: miền Nam tạm thời do chính quyền đối phương quản lý, quân đội và cán bộ kháng chiến tập kết ra Bắc, bộ máy chính quyền và bộ đội cũng như bộ máy giáo dục của ta không còn có mặt tại miền Nam,

Ở những khu vực tập kết, tình lưu luyến quân dân thật là xúc động. Giữa người đi tập kết và người ở lại đấu tranh mặt đối mặt với quân thù, thông cảm biết bao nỗi vui buồn, hy vọng và lo lắng, nhớ thương. Nhưng tất cả đều có chung một ý chí: thực hiện cho được Hiệp nghị Giơnevơ để hai năm nữa lại gặp nhau trong ngày tổng tuyển cử

Ở những địa điểm tập trung là những ngày hội tương trợ. Nhân dân dành cho cán bộ và bộ đội sự đón tiếp chăm sóc nồng nhiệt, như cho những người con sắp đi xa. Cán bộ và bộ đội tràn đầy lòng thương nhớ quê hương ra sức giúp đồng bào chữa lại nhà cửa, làm vệ sinh thôn xóm, khôi phục sản xuất. mở trường dạy các cháu nhỏ, dạy chữ cho người lớn chưa được học. Vùng giải phóng cũ phải thật khang trang, sạch đẹp, sáng ngời nền văn hóa cách mạng khác hẳn vùng tạm chiếm. Một số nơi nêu khẩu hiệu - Học cho mau biết chữ để viết thư lên Bác Hồ, học để chuẩn bị ngày tổng tuyển cử.

Đồng bào nô nức đến lớp bình dân với tình cảm nồng nhiệt như thế, với hy vọng lớn lao như thế. Số người biết chữ ở những nơi này tăng lên rất nhiều. vượt cả số người được học và biết chữ trong 9 năm kháng chiến chống Pháp Từ 1954 đến 1958, nhân dân miền Nam căn cứ vào tinh thần Hiệp định Giơnevơ (có những phong trào đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử | để thống nhất nước nhà, cải thiện dân sinh, tự do dân chủ, chống khủng bố, tàn sát.

Nhưng theo lệnh Mỹ. Ngô Đình Diệm ra sức xây dựng một chế độ độc tài phát xít cực kỳ tàn bạo. gây nhiều vụ thảm sát, giết hại những người kháng chiến cũ, dồn dân vào các khu trù mật, khu dinh điền, đặt ra luật 10/59 và lê máy chém khắp nơi uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân. Nhiều đồng bào miền Nam, nhất là đồng bào ở vùng giải phóng cũ, phải tạm thời thoát ly quê hương xứ sở, dời vùng để làm ăn, sinh sống. Hàng vạn đồng bào được sự hướng dẫn của cán bộ địa phương đã vào rừng U-minh, rừng tràm, rừng đước của miền Tây Nam bộ, vào chiến khu Đ cũ của miền Đông, lên Tây nguyên của miền Trung Trung bộ, xây dựng những làng rừng, thiết lập những chiến khu học tập, người lớn có nơi hội họp và học thêm văn hóa. BDHV được thành lập lại như thế. Trường bổ túc văn hóa được lập ra thời kỳ này, tại chiến khu Đ (tỉnh Bình dương). Trên Tây nguyên, Cán bộ đi xây dựng cơ sở cách mạng trong đồng bào Thượng cũng là những người mở lớp học chữ cho nhân dân các dân tộc.

Hoạt động BDHV còn rất nhỏ bé, dựa theo nhận thức và kinh nghiệm của cán bộ đã có từ trong kháng chiến trước, Nhưng BDHV rõ ràng được khẳng định là một nhu cầu của đấu tranh cách mạng, thực sự đã bắt rễ vào cuộc sống của cán bộ, của nhân dân.

(Ngô Văn Cát, “Việt Nam chống Nạn Thất Học”, Nxbgd 1980, tr 156,157)

9.3. Một số tiêu chí cho xây dựng Xã hội Học tập trong giai đoạn hiện nay:

Tiêu chí	Những chỉ số đo	Điểm
----------	-----------------	------

I. Điều kiện xây dựng mô hình Xã hội Học tập các cấp	2. Tất cả các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp, xã hội, các cơ quan, ban, ngành có kế hoạch triển khai và phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng Xã hội Học tập theo yêu cầu, kế hoạch do UBND cấp tương ứng quy định	5
	3. Chính quyền cấp tương ứng tích cực tạo nguồn lực và môi trường nhằm triển khai tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xd Xã hội Học tập; hoàn thành đầy đủ các chỉ số giáo dục, đào tạo theo quy định; tạo điều kiện và cơ hội để mọi công dân được học tập thường xuyên, học ở mọi nơi, mọi lúc với nhiều phương thức khác nhau...	10
II. Kết quả học tập trong nhân dân	4. – 40% người lớn trong gia đình học tập đạt danh hiệu “Công dân Học tập” - 60% Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong các đơn vị do cấp tương ứng quản lý đạt danh hiệu “Công dân Học tập”. - 70% người đạt danh hiệu “Công dân Học tập” phải có những kỹ năng số đáp ứng yêu cầu công việc theo quy định của Nhà nước.	10
	5. – 70% gia đình trên địa bàn cấp tương ứng đạt danh hiệu “Gia đình Học tập”	10
	6. -65% dòng họ trên địa bàn cấp tương ứng đạt danh hiệu “Dòng họ học tập”.	5
	7. -65% thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu “Cộng đồng Học tập”	5
	8. -80% cơ quan, Trường học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và dịch vụ, hợp tác xã, cơ sở dạy nghề... do chính quyền cấp xã quản lý đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” - Các TTHTCĐ có kế hoạch triển khai ứng dụng Công nghệ Thông tin vào hoạt động giáo dục và quản lý Trung tâm	10
	9. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi theo quy định	5

	10. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 từ 70% trở lên	5
	11. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 từ 50% trở lên	5
	12. 100% người trong độ tuổi lao động đạt chuẩn “Xóa mù chữ” cấp độ 2	5
III. Tác dụng học tập của nhân dân	13. Thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn theo quy định; trên địa bàn không còn hộ nghèo; mọi người đều có việc làm ổn định; phát triển kinh tế theo mô hình làm ăn mới, ứng dụng công nghệ cao, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn	10
	14. Đời sống văn hóa được nâng cao, cuộc sống của người dân được cải thiện; các gia đình đều đạt tiêu chuẩn “giáo dục văn hóa” theo quy định	5
	15. Đạt tiêu chí các cấp mới theo chuẩn giai đoạn 2022 – 2026; các thôn, bản, tổ dân phố đều được công nhận “khu dân cư văn hóa”, “đô thị văn minh” theo quy định	5
	Tổng số điểm	100

ĐẶNG QUỐC BẢO

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh Toàn Tập. Nxb Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2011, Tập 1-15.
2. Nguyễn Như Ý (chủ biên). *Hồ Chí Minh Danh ngôn Tư tưởng – Đạo đức*. Nxb ThT, Hà Nội, 2020.
3. Ngô Văn Cát. *Việt Nam chống nạn thất học*. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 1980.
4. Phạm Tất Dong. *Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập*. Nxb Dân trí, – Hà Nội, 2017.
5. Yuval Noah Harari. *21 bài học cho thế kỷ 21*. Nxb Thế giới, Hà Nội, 2019.